

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS-PT

Ngày: 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các thẩm phán: Ông Mai Anh Tuấn

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo

Bà Trương Thị Thuỳ Linh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2024/TLPT-HS ngày 21/8/2024, do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định.

***Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Văn T - Sinh năm 1970; Giới tính: Nam.

Nơi thường trú: Số B A - phường Q - thành phố N - tỉnh Nam Định;

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 01/12.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Trần Văn G, sinh năm 1942; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1945;

Vợ 1: Đinh Thị H1 (đã li hôn); Có 02 con.

Vợ 2: Nguyễn Thị H2; Có 01 con;

Tiền sự: Không có;

Tiền án: Bản án số 155/2022/HS-PT ngày 23-3-2022 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm” (Chấp hành xong án phạt tù ngày 21-4-2022);

Nhân thân:

+ Ngày 22-5-1997, Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm phạt 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”.

+ Ngày 11-3-2002, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 29-9-2009, Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”.

+ Ngày 17-8-2016 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-3-2024, chuyển tạm giam ngày 16-3-2024.

***Bị cáo không kháng cáo:**

Lê Đình H3, sinh năm 1966

Nơi thường trú: Số C T - P. T - TP N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 07-3-2024, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N làm nhiệm vụ tại khu vực quán nước số nhà D đường V - phường T - thành phố N - tỉnh Nam Định, phát hiện Lê Đình H3 dừng xe máy biển kiểm soát 18Z1-3955 đi bộ vào quán nước có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, H3 thả từ trong tay phải xuống đất 01 túi nhỏ ni lông màu trắng, kích thước (2x2) cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (H3 khai là ma túy đá mục đích mang đi để bán kiếm lời). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng (ký hiệu H) và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Đình H3.

Tại Cơ quan điều tra Lê Đình H3 khai nhận: Tối ngày 04-3-2024, H3 đến nhà Trần Văn T (sinh năm 1970, trú tại số nhà B đường Đ - phường L - thành phố N) mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng mang về nhà, mục đích nếu ai hỏi mua ma túy H3 bán với giá 400.000 đồng, lãi được 100.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 07-3-2024, H3 đang ở nhà thì có một nam thanh niên gọi vào máy điện thoại di động Nokia lắp số thuê bao 0836610691 của H3 nói tên S hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá và hẹn H3 ra khu vực cầu Đ - phường T - thành phố N để lấy ma túy. H3 đồng

ý, cầm túi ma túy đá mua của T trước đó, rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 18Z1-3955 đi đến điểm hẹn thì bị phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành cho Lê Đình H3 nhận dạng Trần Văn T, xác định T là người bán 300.000 đồng ma túy cho H3 vào ngày 04-03-2024.

Ngày 07-3-2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T (tại địa chỉ số nhà B đường Đ - phường L - thành phố N), T tự giác giao nộp 01 hộp hình trụ kim loại màu đen, có đường kính khoảng 4cm, cao khoảng 3cm (ký hiệu A8), bên trong hộp có: 01 túi ni lông màu trắng, kích thước khoảng 7x5cm chứa các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu A2) và 05 túi ni lông màu trắng, kích thước 2x2cm, bên trong mỗi túi đều chứa các hạt dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu từ A3 đến A7). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong 06 túi ni lông nêu trên (ký hiệu K). Ngoài ra, thu giữ 01 cân điện tử màu đen, trên mặt cân có chữ POCKETSCALE, đã cũ; 05 vỏ túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 2x2cm chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu tím bạc, đã cũ; tạm giữ 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn T và số tiền 1.200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận: Khoảng tháng 02 năm 2024, T đang ở nhà thì có một người đàn ông tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến nhà T giới thiệu có ma túy tổng hợp dạng đá bán. T đã mua của L 10 gam ma túy tổng hợp dạng đá với giá 4.000.000 đồng. Sau đó, T chia ra số ma túy đá thành 07 gói túi ni lông nhỏ, cất vào trong hộp hình trụ kim loại màu đen, để ở trên bàn gần đầu giường trong phòng ngủ nhà T mục đích để bán kiếm lời. Tối ngày 04-3-2024, Lê Đình H3 đến nhà T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T nhận tiền rồi đưa cho H3 01 túi ni lông màu trắng, kích thước 2x2cm, bên trong có chứa ma túy đá; số tiền 1.200.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng tiền bán ma túy cho Lê Đình H3, 900.000 đồng do T lao động mà có) và 05 vỏ túi nilong chưa qua sử dụng, 01 cân điện tử, màu đen mục đích T dùng để đựng ma túy và cân ma túy bán cho khách.

Bản kết luận giám định số 573/KL-KTHS ngày 11-3-2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 phong bì thư được niêm phong ký hiệu H, K gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu H: 0,372 gam. Tổng khối lượng mẫu K: 10,129 gam.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành xác minh số điện thoại 083.661.0691 lắp trong điện thoại Nokia, màu đen xác định chủ tài khoản thuê bao là Lê Đình H3; xác minh số điện thoại 0946.111.662 gọi đến số máy điện thoại 083.661.0691 của H3 liên lạc để mua ma túy, xác định chủ thuê bao là anh Trần Ngọc Đ (năm 1996, trú tại thôn L - xã M - huyện M - tỉnh Nam Định).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N phối hợp Công an xã M - huyện M - tỉnh Nam Định tiến hành làm việc với anh Trần Ngọc Đ, anh Đ khai không trực tiếp đăng ký sử dụng số thuê bao trên, không cho ai mượn giấy tờ tùy thân để đăng ký, không quen biết H3, không liên hệ mua ma túy của H3 nên không có căn cứ xử lý.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

1. Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07-3-2024. Phạt tiền bị cáo 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Đình H3 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07-3-2024. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

+ Ngày 25-7-2024, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo Trần Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đã khai nhận hành vi phạm tội, xác định đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên bị cáo trình bày cấp sơ thẩm phạt bị cáo 9 năm 6 tháng tù là quá nặng; Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình xin tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

+ Đại diện VKSND tỉnh Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày kết luận về vụ án: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt theo quyết định của cấp sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm

nhẹ mới tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, xử phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Trần Văn T làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng nghị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Trần Văn T có hành vi bán trái phép cho Lê Đình H3 0,372 gam Methamphetamine, đồng thời Trần Văn T còn cất giữ trong nhà 10,129 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Vì vậy Trần Văn T đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ hành vi, trọng lượng ma túy mà bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép, tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên toà phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ pháp lý chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt; Như vậy vẫn đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm mà Đảng và Nhà nước đã đề ra đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07-3-2024.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo - kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND - VKS - CA TP Nam Định
- Chi cục THA dân sự Nam Định
- VKS - Công an tỉnh Nam Định;
- Trại giam Đại An
- Bị cáo;
- Lưu HS, tòa HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Mai Hương